TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 259/2023/HS-ST
Ngày 25-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Văn Nhung

2. Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Duy Long, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Bá Linh, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2023 tại Hội trường A, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 299/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 394/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Đặng Văn L, sinh năm 1998 tại tỉnh Bình Dương; thường trú: Số 12/2, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Đặng Văn T, sinh năm 1962 và bà Phạm Thị Ngọc H, sinh năm 1962; bị cáo có 01 con tên Đặng Ngọc Khánh Q, sinh năm 2021; bị cáo có 02 chị ruột, lớn sinh năm không rõ, nhỏ sinh năm 1993; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/4/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Đinh Hữu B, sinh năm 1998 tại tỉnh Đồng Nai; thường trú: Số 514/60/9C ĐT743, khu phố Q, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Phan Thanh P, sinh năm không rõ và bà Đinh Thị Tuyết T, sinh năm 1983; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/4/2023, có mặt tại phiên tòa.

**Người tham gia tố tụng khác:*

- *Người chứng kiến:* Ông Đặng Văn H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 30/4/2023, Đinh Hữu B đang ở nhà tại khu phố Quyết Thắng, phường Bình Thắng, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, thì Đặng Văn L đến nhà B chơi. Do cả hai có nhu cầu sử dụng ma túy nên B và L thống nhất thỏa thuận mỗi người góp 150.000 đồng để mua ma túy. B dùng điện thoại hiệu Samsung A32, sim số: 0868104699 liên lạc với người bán ma túy qua mạng xã hội Zalo có tên "Linh Phạm" (chưa rõ nhân thân lai lịch) để hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá thì được "Linh Phạm" đồng ý và hẹn B đến ngã ba đường 30/4 và ĐT743, khu phố Q, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương để giao ma túy. B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Air Black, biển số 61D2 – 25288 chở Lộc đi đến chỗ hẹn. Khi đến nơi, B đưa lại cho L 300.000 đồng rồi cả hai đợi khoảng 15 phút thì có 01 người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) đến giao cho L 01 gói nilon hàn kín chứa ma túy loại (Methamphetamine) L cất giấu trong lòng bàn tay phải rồi trả số tiền 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, B chở L đi tìm địa điểm để sử dụng, khi chạy đến gần chân cầu vượt Tân Vạn thuộc khu phố Quyết Thắng, phường Bình Thắng, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, thì bị lực lượng Công an phường Bình Thắng phát hiện nghi vấn yêu cầu dừng xe kiểm tra. Quá trình kiểm tra lực lượng Công an phường phát hiện trong lòng bàn tay phải của L có 01 (một) túi nilon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy loại Methamphetamine. Lúc này, L khai nhận là ma túy đá của L và B góp tiền mua. Mục đích cất giấu để sử dụng Công an phường Bình Thắng lập biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, thu giữ tang vật, lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An xử lý theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng; 01 (một) Sim số: 0868104699; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Air Black, biển số: 61D2-25288 (số khung: RLHJF6332NZ121305, số máy: JF94E0463764) và 01 điện thoại di động hiệu Samsung A32.

Tại bản Kết luận giám định số: 243/KL – KTHS(MT) ngày 08/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng trong 01 (một) gói nylon hàn kín thu giữ của Đặng Văn L, và Đinh Hữu B, gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng: 0,1956 gam.

Quá trình điều tra các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì các Kết luận giám định số: 243/KL –KTHS (MT) ngày 08/5/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho L và B tại ngã ba đường 30/4 và ĐT 743, khu phố Quyết Thắng, phường Bình Thắng, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, chưa xác định rõ nhân thân, lại lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An tiếp tục xác minh khi nào rõ sẽ xử lý sau.

Tại cáo trạng số: 289/CT – VKS ngày 14 tháng 8 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Đặng Văn L và Đinh Hữu B về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Đặng Văn L từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Đinh Hữu B từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

* Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) bì thư niêm phong dán kín, bên ngoài được ký hiệu số 243/PC09, có khối lượng còn lại sau giám định 0,1476 gam, loại Methamphetamine là vật cấm tàng trữ và 01 sim số 0868104699 không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 61D2 - 25288, số máy JF94E0463764, số khung RLHJF6332NZ121305; 01 điện thoại di động hiệu Samsung A32 của bị cáo Đinh Hữu B dùng làm phương tiện phạm tội nên đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo L, B không tranh luận, không bào chữa cho hành vi phạm tội. Trước khi Hội đồng xét xử nghị án các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo xin giảm nhẹ mức hình phạt thấp nhất. Bị cáo B xin được nhận lại xe mô tô biển số 61D2 – 25288 để sau khi chấp hành hình phạt về có phương tiện để đi lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 30/4/2023 tại khu vực gần chân cầu vượt Tân Vạn thuộc khu phố Quyết Thắng, phường Bình Thắng, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Lực lượng Công an phường Bình Thắng kiểm tra phát hiện Đặng Văn L và Đinh Hữu B tàng trữ ma túy có khối lượng 0,1956 gam, loại Methamphetamine.

[3] Như vậy, hành vi trên đây của các bị cáo tàng trữ ma túy có khối lượng 0,1956 gam, loại Methamphetamine, mục đích tàng trữ để sử dụng, đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số: 299/CT-VKS ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Đặng Văn L và Đinh Hữu B về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; các bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Đây là vụ án có tính chất đồng phạm nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn nên không xác định là tội phạm có tổ chức, cụ thể: Bị cáo L và B cùng bỏ tiền và cùng đi mua ma túy về sử dụng chung.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[8] Về nhân thân: Các bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự và là người nghiện ma túy.

[9] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét các bị cáo phạm tội nghiêm trọng, đã xâm phạm vào sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma tuý, các bị cáo là người nghiện ma túy đồng thời hành vi phạm tội của các bị cáo ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần*

hoặc toàn bộ tài sản". Tuy nhiên, áp dụng hình phạt tù cũng đủ để răn đe, giáo dục nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[10] Xử lý vật chứng:

- Xét 01 (một) bì thư niêm phong, có khối lượng sau giám định 0,1476 gam, loại Methamphetamine là vật cấm tàng trữ và 01 sim số 0868104699 không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 61D2 - 25288, số máy JF94E0463764, số khung RLHJF6332NZ121305; 01 điện thoại di động hiệu Samsung A32 của bị cáo Đinh Hữu B dùng làm phương tiện phạm tội nên đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[11] Đối với người đàn ông bán ma túy cho L và B tại khu vực ngã ba đường 30/4 và ĐT743, khu phố Quyết Thắng, phường Bình Thắng, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau, là đúng theo quy định của pháp luật.

[12] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo và xử lý vật chứng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Đặng Văn L và Đinh Hữu B phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1.1 Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Đặng Văn L 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, bắt tạm giam ngày 30/4/2023.

1.2 Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Đinh Hữu B 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, bắt tạm giam ngày 30/4/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư niêm phong, bên ngoài có ký hiệu số 243/PC09 có khối lượng sau giám định 0,1476 gam, loại Methamphetamine và 01 sim số 0868104699.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô biển số 61D2 - 25288, số máy JF94E0463764, số khung RLHJF6332NZ121305; 01 điện thoại di động hiệu Samsung A32.

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 16/8/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Các bị cáo Đặng Văn L và Đinh Hữu B, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- Công an thành phố Dĩ An (03);
- Chi cục THA thành phố Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Người tham gia tố tụng (02);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- THA hình sự (04);
- UBND xã, phường bị cáo thường trú (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hồng